

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Bu lông 6x14 95701-060-1400 HONDA Xe Ga, Xe Số

Mã sản phẩm **957010601400** · Thương hiệu HONDA · Dòng xe ADV350, AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, BLADE 110, CB1000R, CB150R, CB300R, CB350 H'NESS, CB500F, CB500X, CB650R, CBR150R, CBR500R, CBR650R, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, FUTURE NEO, GOLDWING, LEAD 125, MSX 125, NX500, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, SUPER CUB C125, VARIO 160, VISION 110, WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã **957010601400** — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe ADV350, AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, BLADE 110, CB1000R, CB150R, CB300R, CB350 H'NESS, CB500F, CB500X, CB650R, CBR150R, CBR500R, CBR650R, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, FUTURE NEO, GOLDWING, LEAD 125, MSX 125, NX500, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, SUPER CUB C125, VARIO 160, VISION 110, WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Bu lông 6x14 95701-060-1400 HONDA Xe Ga, Xe Số



SKU	957010601400
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	ADV350, AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, BLADE 110, CB1000R, CB150R, CB300R, CB350 H'NESS, CB500F, CB500X, CB650R, CBR150R, CBR500R, CBR650R, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, FUTURE NEO, GOLDWING, LEAD 125, MSX 125, NX500, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, SUPER CUB C125, VARIO 160, VISION 110, WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X
Năm	ADV350: 2025 AIR BLADE 110: 2007,2008,2009,2010,2011,2012 AIR BLADE 125: 2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019 AIR BLADE 125/150: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 AIR BLADE 125/160: 2023,2024,2025,2026 BLADE 110: 2016,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB1000R: 2023 CB150R: 2022 CB300R: 2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB350 H'NESS: 2024 CB500F: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB500X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB650R: 2021 CBR150R: 2021 CBR500R: 2019,2021 CBR650R: 2019 CLICK 110: 2006,2007,2008,2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 DREAM 110: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 FUTURE 125: 2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 FUTURE NEO: 2005,2006,2007 GOLDWING: 2023 LEAD 125: 2013,2014,2015,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 MSX 125 NX500: 2025 PCX: 2010,2011,2012,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 PCX 125: 2013 PCX 125/150: 2017,2018,2019,2020 PCX 160: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 REBEL 1100: 2023 REBEL 300 REBEL 500: 2021,2023 SH 125/150: 2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 SH 125/160: 2023,2024,2026 SH 350: 2021,2023 SH MODE: 2013,2014,2015,2016,2017,2018,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 SUPER CUB C125: 2018,2019 VARIO 160: 2023 VISION 110: 2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 WAVE 100: 2013 WAVE ALPHA: 2001,2002,2003,2004,2005 WAVE ALPHA 110: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 WAVE RSX 110: 2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019 WINNER 150: 2016,2017,2018,2019 WINNER R: 2025,2026 WINNER X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026
DVT	Củ
Giá lẻ	10.854đ



Quét xem trang online

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-6x14-95701-060-1400-honda-xe-ga-xe-so-957010601400> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số ≥ 100 triệu/tháng	3,618đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số ≥ 50 triệu/tháng	3,816đ	-64.8%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số ≥ 10 triệu/tháng	4,013đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số ≥ 1 triệu/tháng	4,276đ	-60.6%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	10,854đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 957010601400 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BÓ DÂY WINNER R (2025-2026)** — HONDA · WINNER · 2025,2026 · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · chi tiết số 39
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005624>
2. **BỘ PHỤ TÙNG F - 41 CATALOGUE KẾT TẢN NHIỆT WINNER R (2025-2026)** — HONDA · WINNER · 2025,2026 · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · chi tiết số 34
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-41-catalogue-ket-tan-nhiet-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005626>
3. **BỘ PHỤ TÙNG E - 10 CATALOGUE ĐỂ A.C.G HONDA VISION 110 (2023)** — HONDA · VISION · 2023 · CATALOGUE VISION 110 (2023) · chi tiết số 8
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-10-catalogue-de-acg-honda-vision-110-2023--EPCDOV0003498>
4. **BỘ PHỤ TÙNG E - 10 CATALOGUE MÁY PHÁT VISION 110 (2025)** — HONDA · VISION · 2025 · CATALOGUE VISION 110 (2025) · chi tiết số 8
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-10-catalogue-may-phat-vision-110-2025--EPCDOV0005936>
5. **BỘ PHỤ TÙNG E - 12 CATALOGUE CỬ ĐỀ ADV350 (2025)** — HONDA · ADV350 · 2025 · CATALOGUE ADV350 (2025) · chi tiết số 20
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-catalogue-cu-de-adv350-2025--EPCDOV0005762>
6. **BỘ PHỤ TÙNG E - 12 CATALOGUE MÔ TƠ ĐỂ HONDA SH 350 (2021)** — HONDA · SH · 2021 · CATALOGUE SH 350 (2021) · chi tiết số 20
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-catalogue-mo-to-de-honda-sh-350-2021--EPCDOV0002989>
7. **BỘ PHỤ TÙNG E - 12 CATALOGUE MÔ TƠ ĐỂ HONDA SH 350 (2023)** — HONDA · SH · 2023 · CATALOGUE SH 350 (2023) · chi tiết số 20
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-catalogue-mo-to-de-honda-sh-350-2023--EPCDOV0003020>
8. **BỘ PHỤ TÙNG E - 13 CATALOGUE VÁCH MÁY HONDA FUTURE NEO KTMJ** — HONDA · FUTURE · 2005,2006 · CATALOGUE FUTURE NEO KTMJ · chi tiết số 18
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-13-catalogue-vach-may-honda-future-neo-ktmj--EPCDOV0002644>
9. **BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE BỘ SỐ HONDA FUTURE NEO KTMJ** — HONDA · FUTURE · 2005,2006 · CATALOGUE FUTURE NEO KTMJ · chi tiết số 27
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-bo-so-honda-future-neo-ktmj--EPCDOV0002646>
10. **BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CẮTẾ MÁY HONDA CB1000R (2023)** — HONDA · CB1000R · 2023 · CATALOGUE CB1000R (2023) · chi tiết số 41
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005046>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 957010601400. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 957010601400*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Bu lông 6x14 95701-060-1400 HONDA Xe Ga, Xe Số (957010601400) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 16/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-6x14-95701-060-1400-honda-xe-ga-xe-so--957010601400>

MLA (9th ed.):

"Bu lông 6x14 95701-060-1400 HONDA Xe Ga, Xe Số (957010601400) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-16, <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-6x14-95701-060-1400-honda-xe-ga-xe-so--957010601400>. Truy cập 16/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Bu lông 6x14 95701-060-1400 HONDA Xe Ga, Xe Số (957010601400) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-16. <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-6x14-95701-060-1400-honda-xe-ga-xe-so--957010601400>.

Tài liệu này

Bu lông 6x14 95701-060-1400 HONDA Xe Ga, Xe Số (957010601400) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
16/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.